TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Định.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiều và ông Phạm Văn Chuy.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà****:* Bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 01/01/1974, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 8A, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị M, có 02 con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Đàm Thị L - sinh năm 1955. Trú tại: Tổ 93, khu Đ, phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đàm Thị L:

Anh Đàm Văn T – sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 93, khu Đ, phường Hà Khẩu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và chị Đồng Thị C – sinh năm 1985. Trú tại: Tổ 7, khu 4, phường Q, thị xã Quảng Yên, vắng mặt tại phiên tòa (cả hai có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Trọng K - sinh năm 1967; vắng mặt tại phiên toà.
+ Chị Bùi Thị H - sinh năm 1990; vắng mặt tại phiên tòa.
+ Chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1978; có mặt tại phiên toà.
+ Anh Phạm Văn V – sinh năm 1994; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14P3-33.., phía sau chở vợ là chị Nguyễn Thị M đi từ nhà ở phường Hùng Thắng, TP. Hạ Long về phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên (hướng thành phố Hạ Long đi Uông Bí). Khi đi đến đoạn đường có vạch sơn giảm tốc, biển cảnh báo nguy hiểm có người đi bộ qua đường thuộc tổ 9, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, T đã không giảm tốc độ theo quy định nên đã đâm vào bà Đàm Thị L đang đi bộ từ trái qua phải theo chiều đi của xe mô tô. Hậu quả làm bà L bị thương nặng sau đó đã tử vong còn T bị thương tích tổn hại 16% sức khỏe.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách giữa chia thành hai chiều đường riêng biệt, đường trải nhựa, thẳng, phẳng. Chiều đường xảy ra tai nạn hướng Hạ Long đi Uông Bí, rộng 19,3m, phân chia thành 06 làn đường, làn đường trong cùng bên phải rộng 1,6m. Phía trước nơi xảy ra tai nạn hướng về phía Hạ Long có các vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường, vạch sơn giảm tốc, vạch kẻ hình con thoi báo hiệu gần đến đường dành riêng cho người đi bộ, vỉa hè bên phải có biển báo W.224 thể hiện đường người đi bộ cắt ngang. Phía trước nơi xảy ra tai nạn có biển báo R.412 (f, g) quy định làn đường dành riêng cho từng loại xe, trong đó xe mô tô được di chuyển tại làn trong cùng bên phải, hướng từ Hạ Long đi Uông Bí. Lấy điểm mốc là cột đèn đường ký hiệu MT15-QL 183B nằm trên vỉa hè bên phải đường, hướng từ Hạ Long đi Uông Bí; Các số đo được đo từ các vị trí đến mép đường bên phải, theo hướng từ Hạ Long đi Uông Bí.

Trên mặt đường có đám trứng vỡ 9 (vết 1), điểm gần nhất của đầu và cuối vết 1 đo đến mép đường lần lượt là 6m và 5,1m có hướng từ Hạ Long đi Uông Bí, chếch từ trái sang phải. Từ đầu vết (1) chiếu vuông góc đến đầu dải phân cách ngắt quãng phía Hạ Long là 23m, đến vạch sơn dành cho người đi bộ là 34m, đến vạch sơn giảm tốc gần nhất là 67m, đo đến vạch sơn dành cho người đi bộ phía Uông Bí là 34,7m. Các đầu vết (1) 0,7m về hướng Uông Bí có 1 chiếc dép tổ ong bên chân phải màu trắng, cỡ 38 (ký hiệu 2), đo đến mép đường là 6,26m. Cách vết (1) 2,16m về phía Uông Bí có đám vết máu không rõ hình, kích thước (2,9x0,5)m, chảy theo chiều ngang đường, từ điểm gần nhất và xa nhất của vết đo đến mép đường lần lượt là 3,8m và 6,15m (ký hiệu 3). Cách (vết 2) 9,1m về phía Uông Bí có 01 chiếc dép tổ ong bên chân trái màu trắng, cỡ 38 (ký hiệu 4), đo đến mép đường là 3,63m. Cách đầu vết (1) 3,6m về phía Uông Bí và chếch về dải phân cách giữa có đám vết xước dính chất màu đen (ký hiệu 5), kích thước (13,3x0,21)m, hướng từ Hạ Long về Uông Bí, chếch từ phải qua trái, điểm đầu vết đo đến mép đường là 9,3m, cuối vết trùng với vị trí xe mô tô 14P3-33.. nằm đổ trên mặt đường. Xe mô tô 14P3-3373 nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng về phía dải phân cách giữa ngắt quãng, đuôi xe hướng vào mép đường bên phải. Trục bánh trước và bánh sau xe đo đến mép đường bên phải là 13 và 12m (ký hiệu 6).

Khám xe mô tô BKS 14P3-33..: Chắn bùn trước có vết tỳ chùi mất bụi, xước sơn trên diện (29x47)cm, hướng từ trước về sau, thấp nhất cách đất 53,5cm. Bên phải chắn bùn trước có vết mài xước nhựa dính chất bột màu trắng kích thước (6x2)cm, thấp nhất cách đất 57,5cm. Bên phải mặt lăn lốp bánh trước có vết tỳ xước cao su dính chất màu

ghi, hướng ngược chiều kim đồng hồ. Mặt trước và ngoài ốp giảm xóc trước bên phải có vết tỳ chùi sạch bụi trên diện (7x5)cm, thấp nhất cách đất 29cm. Cánh yếm ngoài và trong bên phải bị bật rời khỏi vị trí. Phía bên phải mặt nạ có vết tỳ chùi mất bụi, xước sơn trên diện (20x25)cm hướng từ trước về sau, thấp nhất cách đất 72,5cm.

Khám nghiệm tử thi bà Đàm Thị L xác định: Sưng nề bầm tím vùng thái dương phải trên diện (8x8) cm, vỡ xương thái dương dài 5 cm. Mũi miệng có nhiều máu. Gãy các xương sườn 3,4,5 bên trái, thấp nhất cách gót chân trái 102cm. Xước da 2/3 giữa sau cánh tay phải trên diện (2,5x0,2)cm. Xước da 1/3 trên mặt ngoài đùi phải trong diện (3,5 x3)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách gót chân 60cm. Xước da 1/3 giữa mặt trước đùi phải trong diện (4x2)cm hướng trước về sau, trái sang phải, điểm thấp nhất cách gót chân 52cm, xước da mặt ngoài đầu gối chân phải và cẳng chân phải. Xước da 1/3 dưới mặt sau trong cẳng chân phải diện (5,5x3)cm, hướng từ sau về trước, từ trong ra ngoài. Gãy 1/3 dưới 2 cẳng chân phải tương ứng với vị trí rách da. Bầm tím phía bên mắt cá trong chân trái trong diện (4.5x3) cm. Gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng chân trái.

Tại bản kết luận giám định số 1389/KLGĐ ngày 06/10/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Đàm Thị L do sốc đa chấn thương.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P3-3373 chở vợ từ nhà ở phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long đi về quê tại thị xã Quảng Yên. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe đi trên Quốc lộ 18A theo hướng thành phố Hạ Long về phía thành phố Uông Bí với tốc độ khoảng 50km/h và đi cách mép đường bên phải theo hướng đi khoảng 05 mét. Khi đi đến đoạn dải phân cách ngắt quãng T quan sát thấy phía trước cách xe mô tô khoảng 40 đến 50 mét có một người phụ nữ lớn tuổi đi bộ sang ngang đường theo hướng từ trái qua phải theo chiều đi của T. Khi còn cách người phụ nữ đi bộ khoảng 20 mét thì T đã rà nhẹ phanh và bấm còi để người đi bộ biết nhưng không thấy người này phản ứng gì mà vẫn tiếp tục đi sang đường. Thời điểm chỉ còn cách người đi bộ 05 mét, T đánh lái sang trái và đi tránh về phía sau lưng người đi bộ, thì người đi bộ dừng lại và bước giật lùi về phía sau, làm phía trước bên phải tay ghi đông xe mô tô va vào người đi bộ dẫn đến tai nạn. T nhận thức được nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do T không giảm tốc độ theo quy định khi quan sát thấy người đi bộ qua đường.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đàm Văn T và chị Đồng Thị C có lời khai xác nhận: bà Đàm Thị L là mẹ của anh T và chị C, ngày 27/9/2020 bà Lý đi bộ sang đường đã bị tai nạn giao thông dẫn đến tử vong, sau tai nạn bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình anh chị nên anh chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, về phần hình phạt, anh T và chị C xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Những người làm chứng chị Nguyễn Thị M, anh Phạm Văn V, chị Bùi Thu H và ông Lê Trọng K có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm diễn ra hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 31/CT- VKSHL ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ

luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/9/2020, tại đoạn đường có vạch sơn giảm tốc, biển cảnh báo nguy hiểm có người đi bộ qua đường thuộc tổ 92, khu Đồn Điền, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 14P3-3373 không giảm tốc độ theo quy định nên đã đâm vào bà Đàm Thị L đang đi bộ, gây tai nạn. Hậu quả làm bà L tử vong.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 31/8/2019 của Bộ giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời làm gương cho những kẻ khác.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được đại diện hợp pháp bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi là sang đường không đúng nơi quy định (vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ) và thiếu quan sát. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội trong một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[5] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại, nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển số 14P3-3373 là phương tiện đã gây tai nạn, nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 600923 mang tên Nguyễn Văn T đang lưu tại hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T *15 (Mười lăm) tháng tù*, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Biện pháp ngăn chăn: Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2021/HSST-LCĐKNCT của TAND thành phố Hạ Long đối bị cáo Nguyễn Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số 600923 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 10/6/2012.

Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, ĐD bị hại;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. Hạ Long;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;*
- *TAND tỉnh +VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Hạ Long;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Định